

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày 30/7/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quàng Văn Xôm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Khắc Thiện

2. Ông: Vũ Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Huyện M tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 30/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 16/7/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979, tại huyện T, tỉnh L; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản S, xã S, huyện L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn X – Sinh năm 1956, con bà: Trịnh Thị N - Sinh năm 1958; Vợ : Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1980; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn 20 tuổi, con nhỏ 10 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 01 năm 2005 bị công huyện T, tỉnh L bắt và khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử tuyên phạt 24 tháng tù, đến tháng 9 năm 2006 chấp hành án phạt tù xong trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2019 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện M, tỉnh Đ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn X ; Địa chỉ: Bản San Thàng 2, xã Sàng Thàng, huyện L, tỉnh L. Người được ủy quyền anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản San Thàng 2, xã Sàng Thàng, huyện L, tỉnh L (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/4/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe máy BKS 25B1- 137.09 từ huyện M, tỉnh Đ về nhà ở tỉnh L. Khi đi qua khu vực bản N, xã M, Huyện M, tỉnh Đ, H gặp một người đàn ông đang đi ở đường, H dừng xe lại và nhờ người này đi mua ma túy giúp H. H đưa cho người đàn ông 100.000 đồng, người này cầm tiền đi khoảng 30 phút quay lại đưa cho H 01 gói heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh. H nhận gói heroine rồi điều khiển xe máy về nhà. Khi đi qua bản Nậm He 2, xã M, Huyện M, H vào một lán nương bỏ hoang ven đường để nghỉ, khi ở lán nương H đã dùng tay trích một ít heroine ra sử dụng, phần còn lại H gói lại bằng mảnh nilon màu xanh để gần chỗ ngủ của mình. Đến khoảng 6 giờ 20 phút ngày 20/4/2019, khi vừa ngủ dậy thì H thấy tổ công tác vào kiểm tra, H lấy gói heroine cầm trên tay định bỏ chạy nhưng không được, H đã ném gói heroine xuống ngay chỗ chân H đứng, tổ công tác yêu cầu H nhặt lên kiểm tra, H thừa nhận đó là ma túy của H. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói heroine có khối lượng 0,126 gam; 02 bơm kim tiêm; 01 xe máy BKS 25B1- 137.09; 01 mũ bảo hiểm.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vào 19 giờ 00 phút ngày 20/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện M, xác định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Văn H: Gỡ bỏ mảnh nilon màu xanh bên trong có chứa 03 (ba) cục nhỏ chất bột màu trắng đục nghi là heroine lên cân xác định được khối lượng là: 0,126 (không phải một hai sáu gam) trích mẫu gửi giám định: 0,051 (không phải không năm một gam) còn lại là: 0,075 gam (không phải không bảy năm gam).

Tại bản kết luận giám định số: 446/GĐ-PC09 ngày 30/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: "*mẫu chất bột nén màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Văn H gửi đến giám định là ma túy loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H 0,126 gam Heroine; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018*".

Tại cáo trạng số 31/CT-VKS-MC ngày 15/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân Huyện M, tỉnh Đ truy tố Nguyễn Văn H trước Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Đ để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, H quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù; Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 0,075 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm SPIDER (evic) màu đỏ đen đã cũ. Trả lại cho Nguyễn Văn X 01 xe máy Hon Da Wave RSX màu đen – đỏ- trắng, biển kiểm soát: 25B1-137.09.

Đối với người đàn ông đã đi mua ma túy giúp bị cáo Nguyễn Văn H, do H không biết lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H: Hồi 06 giờ 20 phút ngày 20 tháng 4 năm 2019, tại khu vực Bản Nậm He 2, xã M, Huyện M, tỉnh Đ, Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,126 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06 giờ 25 phút ngày 20/4/2019, tại khu vực Bản N, xã M, Huyện M, tỉnh Đ, tang vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ vào hồi 07 giờ 35 phút ngày 20/4/2019; Biên bản mở niêm phong xác định Khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 19 giờ 00 phút, ngày 20/4/2019; Bản kết luận giám định số 446/GĐ-PC09 ngày 30/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Xét hành vi tàng trữ 0,126 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi

phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vậy, với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân Huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo từ nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 5/12 thì bỏ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1998 kết hôn với chị Nguyễn Thị H và làm ăn sinh sống tại bản S, xã S, tỉnh L, tỉnh L. Tháng 01 năm 2005 bị công huyện T, tỉnh L bắt và khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử tuyên phạt 24 tháng tù. Đến tháng 9 năm 2006 chấp hành án phạt tù xong trở về địa phương. Ngày 20/4/2019, bị bắt tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Vậy, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần T, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức tối đa mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[5]. Bị cáo khai nhận số Heroine mà bị cáo có được là bị cáo nhờ một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu mua hộ nên không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ được do vậy HĐXX không đề cập xem xét.

[6]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 0,075 gam

Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cầm tàng trữ, lưu hành; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm SPIDER (evic) màu đỏ đen đã cũ. Đối với chiếc xe máy Hon Da Wave RSX màu đen – đỏ- trắng, biển kiểm soát: 25B1-137.09 bị cáo làm phương tiện để đi là của Nguyễn Văn T anh trai của bị cáo mua cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn X. Việc bị cáo mượn xe đi và mua ma túy ông X không biết nên chiếc xe cần phải trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn X.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện M, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện M, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (20/4/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 0,075 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cầm tàng trữ, lưu hành; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm SPIDER (evic) màu đỏ đen đã cũ. Trả lại cho Nguyễn Văn X 01 xe máy Hon Da Wave RSX màu đen – đỏ- trắng, biển kiểm soát: 25B1-137.09.

(Toàn bộ tang vật chứng và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 00 phút, ngày 16/7/2019 giữa Công an Huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự Huyện M, tỉnh Đ).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện M;
- Công an Huyện M;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Đ;
- Phòng 07 Viện kiểm sát tỉnh Đ;
- Phòng PC10 – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện M;
- Hồ sơ THA;
- UBND xã S, TP L, tỉnh L;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm